TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

***** *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Lê Đình Cự.**

2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

*****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị T1,** sinh năm 1996

* *Bị đơn:* **Anh Trần Quyết T2,** sinh năm 1991

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị T1 có đơn xin vắng mặt, anh T2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2018; Tại bản tự khai ngày 16/7/2018 chị Nguyễn Thị T1 nguyên đơn trình bày:

***** *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Trần Quyết T2 ngày 16/4/2014 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T2 mải chơi bời, không quan tâm đến vợ con và luôn kiếm cớ cãi nhau với chị. Chị và anh T2 đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Trần Quyết T2.

***** *Về con chung:* Chị và anh T2 có 01 con chung là Trần Thanh H, sinh ngày 04/5/2015. Hiện con đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không

yêu cầu anh T2 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung:* Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Trần Quyết T2: Tòa án đã triệu tập nhưng anh T2 không có mặt để tham gia tố tụng. Kết quả xác minh tại UBND xã Đ cùng lời khai của ông Trần Văn Q (là bố đẻ anh T2); trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình thể hiện: Anh Trần Quyết T2 và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn ngày 16/4/2014, do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh T2 và chị T1 sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị T1 là người không chăm chỉ làm ăn. Chị T1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2017 đến nay. Anh T2 thường xuyên liên lạc về cho ông Q. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án ông Q đã thông báo cho anh T2 biết toàn bộ nội dung chị T1 xin ly hôn nhưng do anh T2 đi làm ăn xa không trực tiếp đến Tòa án làm việc được nên có nhờ ông Q nhận thay toàn bộ văn bản giấy tờ của Tòa án. Về con chung: Anh T2 và chị T1 có 01 con chung là Trần Thanh H, sinh ngày 04/5/2015. Thông qua ông Q, anh T2 có ý kiến: "Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật".

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn tuy đã nhận được thông báo của Tòa án về việc chị T1 xin ly hôn nhưng anh T2 vẫn vắng mặt không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa nghiêm chỉnh. Về nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Nguyễn Thị T1 được ly hôn anh Trần Quyết T2; Giao con chung Trần Thanh H, sinh ngày 04/5/2015 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay anh T2 không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ ổn định; Về tài sản chị T1 không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Chị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án, chị T1 không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, anh T2 đã được gia đình thông báo lại toàn bộ các giấy tờ, văn bản về yêu cầu xin ly hôn của chị T1. Tuy

nhiên anh T2 đã không đến trực tiếp Tòa án làm việc, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và anh T2 đã được gia đình thông báo nhưng anh T2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất nhưng tại phiên tòa lần thứ hai anh T2 vẫn vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T2; Chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị T1.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T1 kết hôn với anh Trần Quyết T2 ngày 16/4/2014 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng đã xảy ra cãi chửi nhau, chị T1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2017 và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. HĐXX thấy rằng chị T1 và anh T2 đã ly thân được 02 năm nay không quan tâm, hỏi han đến nhau, không có mối ràng buộc về kinh tế nên xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T1, xử cho chị T1 được ly hôn với anh T2 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị T1 và anh T2 có 01 con chung là Trần Thanh H, sinh ngày 04/5/2015, hiện con đang ở với chị T1, bên cạnh đó anh T2 hiện không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ ổn định nên để đảm bảo quyền lợi và không làm thay đổi cuộc sống bình thường của con Trần thanh H nên cần giao con chung Trần Thanh H cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận việc chị T1 không yêu cầu anh T2 đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản:* Chị T1 không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T1 được ly hôn anh Trần Quyết T2.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thanh Hưng, sinh ngày 04/5/2015 và không yêu cầu anh Trần Quyết

T2 phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3 Về tài sản: Chị T1 không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T1 đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007684 ngày 16/7/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Trần Quyết T2 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH